

CẦU DAO

KNIFE SWITCH



NHÓM CẦU DAO ĐIỆN



1 - LOẠI 1 PHA 2 CỰC

TCVN 6480-1; TCVN 2282:1993

Mã sản phẩm (Code)	Số Series SP (Series)	Đóng gói: Chiếc/thùng (Packing): Pieces/Box	Đơn giá (VND)
GAM DÒNG 15 A			
CD2 15K Cầu dao để sứ 2P 15 A 600V	CD 01	10	20.449 đ
CD2 15Đ Cầu dao để sứ 2P 15 A 600V (Cực đúc)	CD 02	01	21.538 đ
GAM DÒNG 20 A			
CD2 20K Cầu dao để sứ 2P 20 A 600V	CD 03	10	28.677 đ
CD2 20Đ Cầu dao để sứ 2P 20 A 600V (Cực đúc)	CD 04	01	30.129 đ
GAM DÒNG 30 A			
CD2 30K Cầu dao để sứ 2P 30 A 600V	CD 05	10	31.944 đ
CD2 30Đ Cầu dao để sứ 2P 30 A 600V (Cực đúc)	CD 06	01	33.638 đ
GAM DÒNG 60 A			
CD2 60K Cầu dao để sứ 2P 60 A 600V	CD 07	10	68.970 đ
CD2 60Đ Cầu dao để sứ 2P 60 A 600V (Cực đúc)	CD 08	01	72.600 đ
GAM DÒNG 100 A			
CD2 100K Cầu dao để sứ 2P 100 A 600V	CD 09	01	191.301 đ
CD2 100Đ Cầu dao để sứ 2P 100 A 600V (Cực đúc)	CD 10	01	200.860 đ

2 - LOẠI ĐẢO CHIỀU 1 PHA 2 CỰC

TCVN 6480-1; TCVN 2282:1993



GAM DÒNG 30 A			
CDĐ2 30K Cầu dao để sứ đảo chiều 2P 30 A 600V	CD 11	10	36.663 đ
CDĐ2 30Đ Cầu dao để sứ đảo chiều 2P 30 A 600V (Cực đúc)	CD 12	01	38.599 đ
GAM DÒNG 60 A			
CDĐ2 60K Cầu dao để sứ đảo chiều 2P 60 A 600V	CD 13	10	79.981 đ
CDĐ2 60Đ Cầu dao để sứ đảo chiều 2P 60 A 600V (Cực đúc)	CD 14	01	84.216 đ
GAM DÒNG 100 A			
CDĐ2 100Đ Cầu dao để sứ đảo chiều 2P 100 A 600V (Cực đúc)	CD 15	01	229.900 đ

Giá bán đã bao gồm VAT

3 - LOẠI 3 PHA

TCVN 6480-1; TCVN 2282:1993



Mã sản phẩm (Code)	Số Series SP (Series)	Đóng gói: Chiếc/thùng (Packing): Pieces/Box	Đơn giá (VNĐ)
GAM DÒNG 30 A			
CD3 30K Cầu dao để sứ 3P 30 A 600V	CD 16	10	51.304 đ
CD3 30Đ Cầu dao để sứ 3P 30 A 600V (Cực đúc)	CD 17	01	53.966 đ
GAM DÒNG 60 A			
CD3 60K Cầu dao để sứ 3P 60 A 600V	CD 18	10	104.302 đ
CD3 60Đ Cầu dao để sứ 3P 60 A 600V (Cực đúc)	CD 19	01	109.747 đ
2CD3 60Đ Cầu dao để sứ 3P 60 A 600V kiểu 2 (Cực đúc)	CD 20	01	145.200 đ
GAM DÒNG 100 A			
CD3 100K Cầu dao để sứ 3P 100 A 600V	CD 21	01	289.916 đ
CD3 100Đ Cầu dao để sứ 3P 100 A 600V (Cực đúc)	CD 22	01	303.710 đ
GAM DÒNG 150 A			
CD3 150K Cầu dao để sứ 3P 150 A 600V	CD 23	01	336.864 đ
CD3 150Đ Cầu dao để sứ 3P 150 A 600V (Cực đúc)	CD 24	01	353.320 đ
GAM DÒNG 200 A			
CD3 200Đ Cầu dao để sứ 3P 200 A 600V (Cực đúc)	CD 25	01	805.201 đ

3 - LOẠI ĐẢO CHIỀU 3 PHA

TCVN 6480-1; TCVN 2282:1993



GAM DÒNG 30 A			
CDĐ3 30K Cầu dao để sứ đảo chiều 3P 30 A 600V	CD 26	10	52.756 đ
CDĐ3 30Đ Cầu dao để sứ đảo chiều 3P 30 A 600V (Cực đúc)	CD 27	01	55.539 đ
GAM DÒNG 60 A			
CDĐ3 60K Cầu dao để sứ đảo chiều 3P 60 A 600V	CD 28	06	125.477 đ
CDĐ3 60Đ Cầu dao để sứ đảo chiều 3P 60 A 600V (Cực đúc)	CD 29	01	132.132 đ
GAM DÒNG 100 A			
CDĐ3 100Đ Cầu dao để sứ đảo chiều 3P 100 A 600V (Cực đúc)	CD 30	01	344.850 đ

Giá bán đã bao gồm VAT

1 - CẦU DAO HỘP 3 PHA, 3 PHA 4 CỰC 660V

TCVN 2282: 1993

CÔNG DỤNG: Đóng ngắt không tải và bảo vệ mạch điện

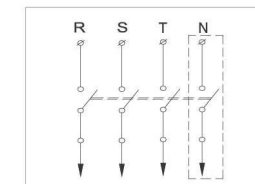
THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHẾ TẠO THEO TIÊU CHUẨN VIỆT NAM 2282: 1993

Dòng điện danh định In: 100 A - 1000 A

Điện áp cách điện danh định Ui: 660 V

Đặc tính: (bảo vệ mạch điện bằng cầu chì ống)

Sơ đồ đấu dây cầu dao hộp 3 pha; 3 pha 4 cực 660 V



Loại 3 pha



Loại 3 pha 4 cực

CẦU DAO HỘP 3 PHA 660V				
In (A)	Mã số Cat. No	Số Series SP Series	Đóng gói Packing	Đơn giá (VNĐ) /cái
Gam dòng (100 - 200)A				
100 A	CDH3 100	CH 01	01	885.720 đ
150 A	CDH3 150	CH 02	01	997.040 đ
200 A	CDH3 200	CH 03	01	1.11.3200 đ
Kích thước hộp (WxHxS mm): 260x171x408				
Gam dòng (250 - 500)A				
250 A	CDH3 250	CH 04	01	2.020.700 đ
300 A	CDH3 300	CH 05	01	2.286.900 đ
400 A	CDH3 400	CH 06	01	2.468.400 đ
500 A	CDH3 500	CH 07	01	3.000.800 đ
Kích thước hộp (WxHxS mm): 332x220x564				
Gam dòng (630 - 1000)A				
630 A	CDH3 630	CH 08	01	5.614.400 đ
800 A	CDH3 800	CH 09	01	6.800.200 đ
1000 A	CDH3 1000	CH 10	01	6.921.200 đ
Kích thước hộp (WxHxS mm): 450x260x710				
CẦU DAO HỘP 3 PHA 4 CỰC 660V				
In (A)	Mã số Cat. No	Số Series SP Series	Đóng gói Packing	Đơn giá (VNĐ) /cái
Gam dòng (100 - 200)A				
100 A	CDH4 100	CH 37	01	1.210.000 đ
150 A	CDH4 150	CH 38	01	1.452.000 đ
200 A	CDH4 200	CH 39	01	1.597.200 đ
Kích thước hộp (WxHxS mm): 318x171x408				
Gam dòng (250 - 500)A				
250 A	CDH4 250	CH 40	01	2.734.600 đ
300 A	CDH4 300	CH 41	01	2.855.600 đ
400 A	CDH4 400	CH 42	01	3.109.700 đ
500 A	CDH4 500	CH 43	01	3.956.700 đ
Kích thước hộp (WxHxS mm): 407x220x564				
Gam dòng (630 - 1000)A				
630 A	CDH4 630	CH 44	01	8.022.300 đ
800 A	CDH4 800	CH 45	01	9.251.001 đ
1000 A	CDH4 1000	CH 46	01	9.911.000 đ
Kích thước hộp (WxHxS mm): 535x260x710				

Giá bán đã bao gồm VAT

NHÓM CẦU DAO HỘP

2 - CẦU DAO HỘP ĐẢO CHIỀU 3 PHA, 3 PHA 4 CỰC 660V

TCVN 2282: 1993

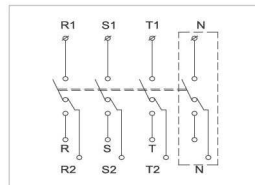
CÔNG DỤNG: Đóng, ngắt không tải và đảo chiều nguồn điện

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHẾ TẠO THEO TIÊU CHUẨN VIỆT NAM 2282:1993

Dòng điện danh định In: 100 A÷4000 A

Điện áp cách điện danh định Ui: 660 V

Sơ đồ đấu dây cầu dao hộp đảo chiều 3 pha: 3 pha 4 cực 660 V



Loại đảo chiều 3 pha



Loại đảo chiều 3 pha 4 cực

CẦU DAO HỘP ĐẢO CHIỀU 3 PHA 660V				
In	3 Cực - 3 Pole			
(A)	Mã số Cat.No	Số Series SP Series	Đóng gói Packing	Đơn giá (VNĐ) /cái
Gam dòng (100 - 200)A				
100 A	CDHĐ3 100	CH 21	01	955.900 đ
150 A	CDHĐ3 150	CH 22	01	1.064.800 đ
200 A	CDHĐ3 200	CH 23	01	1.476.200 đ
Kích thước hộp (WxHxS mm): 258x187x408				
Gam dòng (250 - 500)A				
250 A	CDHĐ3 250	CH 24	01	2.722.500 đ
300 A	CDHĐ3 300	CH 25	01	3.206.500 đ
400 A	CDHĐ3 400	CH 26	01	3.521.100 đ
500 A	CDHĐ3 500	CH 27	01	4.658.500 đ
Kích thước hộp (WxHxS mm): 500x237x600				
Gam dòng (630-1200)A				
630 A	CDHĐ3 630	CH 28	01	6.074.200 đ
800 A	CDHĐ3 800	CH 29	01	7.356.800 đ
1000 A	CDHĐ3 1000	CH 30	01	7.647.200 đ
1200 A	CDHĐ3 1200	CH 31	01	9.462.200 đ
Kích thước hộp (WxHxS mm): 527x237x600				
Gam dòng (1600-2000)A				
1600 A	CDHĐ3 1600	CH 32	01	16.746.400 đ
2000 A	CDHĐ3 2000	CH 33	01	18.803.400 đ
Kích thước hộp (WxHxS mm): 618x336x750				
Gam dòng (1600-2000)A				
2500 A	CDHĐ3 2500	CH 34	01	27.938.900 đ
3000 A	CDHĐ3 3000	CH 35	01	34.001.000 đ
4000 A	CDHĐ3 4000	CH 36	01	
Kích thước hộp (WxHxS mm): 720x336x850				
CẦU DAO HỘP ĐẢO CHIỀU 3 PHA 4 CỰC 660V				
In	4 Cực - 4 Pole			
(A)	Mã số Cat.No	Số Series SP Series	Đóng gói Packing	Đơn giá (VNĐ) /cái
Gam dòng (100 - 200)A				
100 A	CDHĐ4 100	CH 47	01	1.379.400 đ
150 A	CDHĐ4 150	CH 48	01	1.524.600 đ
200 A	CDHĐ4 200	CH 49	01	1.887.600 đ
Kích thước hộp (WxHxS mm): 318x187x408				

Giá bán đã bao gồm VAT

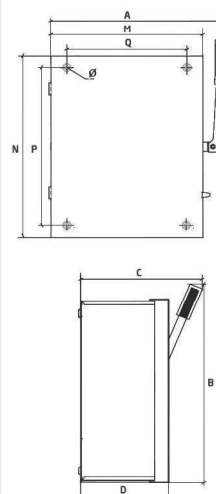
NHÓM CẦU DAO HỘP



Loại đảo chiều 3 pha 4 cực

CẦU DAO HỘP ĐẢO CHIỀU 3 PHA 4 CỰC 660V				
In	4 Cực - 4 Pole			
(A)	Mã số Cat.No	Số Series SP Series	Đóng gói Packing	Đơn giá (VNĐ) /cái
Gam dòng (250 - 500)A				
250 A	CDHĐ4 250	CH 50	01	3.787.300 đ
300 A	CDHĐ4 300	CH 51	01	3.908.300 đ
400 A	CDHĐ4 400	CH 52	01	5.021.500 đ
500 A	CDHĐ4 500	CH 53	01	
Kích thước hộp (WxHxS mm): 610x237x600				
Gam dòng (630-1200)A				
630 A	CDHĐ4 630	CH 54	01	8.627.300 đ
800 A	CDHĐ4 800	CH 55	01	9.885.700 đ
1000 A	CDHĐ4 1000	CH 56	01	10.539.100 đ
1200 A	CDHĐ4 1200	CH 57	01	12.015.300 đ
Kích thước hộp (WxHxS mm): 652x237x600				
Gam dòng (1600-2000)A				
1600 A	CDHĐ4 1600	CH 58	01	22.748.000 đ
2000 A	CDHĐ4 2000	CH 59	01	26.365.900 đ
Kích thước hộp (WxHxS mm): 770x336x850				
Gam dòng (1600-2000)A				
2500 A	CDHĐ4 2500	CH 60	01	34.896.400 đ
3000 A	CDHĐ4 3000	CH 61	01	40.389.800 đ
Kích thước hộp (WxHxS mm): 900x352x900				

Giá bán đã bao gồm VAT



KÍCH THƯỚC LẮP ĐẶT CẦU DAO HỘP

Kích thước ngoài	CDH 3P 100A +	CDH 3P 250A +	CDH 3P 630A +	CDH 3PD 100A +	CDH 3PD 250A +	CDH 3PD 630A +	CDH 3PD 1600A +	CDH 3PD 2500A +	CDH 4C 100A +	CDH 4C 250A +	CDH 4C 630A +	CDH 4CD 100A +	CDH 4CD 250A +	CDH 4CD 630A +	CDH 4CD 1600A +	CDH 4CD 2500A +	CDH ĐCN 100A +	CDH ĐCN 250A +	CDH ĐCN 630A +
A	330	440	530	305	630	650	764	869	385	574	630	365	740	776	925	1090	302	366	484
B	460	615	880	460	580	665	1025	1050	460	615	880	460	413	665	1025	1050			
C	230	330	192	180	320	365	670	670	230	330	192	180	320	365	670	670	218	228	248
D	171	220	260	187	237	237	336	336	171	220	260	187	237	237	336	352	163	206	255
M	260	332	450	258	500	527	618	720	318	407	535	318	610	652	770	900	258	324	438
N	408	564	710	408	600	600	750	850	408	564	710	408	600	600	850	900	408	558	708
P	350	460	630	350	500	500	650	750	350	560	630	350	500	500	650	750	350	460	630
Q	190	235	350	190	330	330	500	500	350	340	445	250	440	455	650	500	190	235	350
Φ	8,5	10,5	12,5	8,5	10,5	12,5	16,5	16,5	8,5	10,5	12,5	8,5	10,5	12,5	16,5	12,5	8,5	10,5	12,5
Đầu cốt	DL-16 DL-25	DL-50 DL-95	DL-240 DL-400	DL-16 DL-25	DL-50 DL-95	DL-240 DL-400	DL-16 DL-25	DL-50 DL-95	DL-240 DL-400	DL-16 DL-25	DL-50 DL-95	DL-240 DL-400	DL-16 DL-25	DL-50 DL-95	DL-240 DL-400	DL-16 DL-25	DL-50 DL-95	DL-240 DL-400	DL-16 DL-25